

Số: 512/2019/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 657/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

Và bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 103/9 đường C, ấp 9, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 16/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D xác định có 01 con chung nhưng đã chết năm 2017, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Trung tâm hòa giải, đối thoại đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy áp dụng khoản 4 Điều 397, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 16/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D xác định không có.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D xác định không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Phương D phải chịu

lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0025580 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh